TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HC-ST
Ngày: 05/8/2025
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hạnh

2. Ông Phạm Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tống Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2024/TLST-HC ngày 16 tháng 10 năm 2024, thụ lý bổ sung số 735/2024/TB-HC ngày 22 tháng 11 năm 2024, về "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HC ngày 17 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Đinh Thị T, sinh năm: 1953. *Có mặt.*

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Hồng A, sinh năm: 1963. *Theo văn bản ủy quyền lập ngày 11/11/2024. Có mặt.*

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. (Nay là Thôn A, xã N, tỉnh Quảng Ngãi).

2. Người bị kiện:

2.1 Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND huyện T.

2.2 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Cùng địa chỉ: Thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Người bị kiện: Chủ tịch UBND xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND xã N: Ông Cao Thanh T1 – Phó Chủ tịch. Theo văn bản ủy quyền số 01/GUQ-UBND ngày 31/7/2025. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của N bị kiện: Ông Nguyễn Thế T2 – Trưởng phòng Kinh tế xã. *Có mặt.*

Cùng địa chỉ trụ sở làm việc: Xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

3.1 Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND xã N: Chủ tịch UBND xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Thanh T1 – Phó Chủ tịch UBND xã. Theo văn bản ủy quyền số 01/GUQ-UBND ngày 31/7/2025. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

Địa chỉ trụ sở làm việc: Xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. *(nay là Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh K).*

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: (Theo văn bản ủy quyền số 04/GUQ-TTQĐCNKVTN ngày 25/7/2025).

+ Ông Nguyễn Văn D – Phó Giám đốc.

+ Ông Nguyễn Tấn D1 – Chuyên viên.

Địa chỉ: Xã T, tỉnh Quảng Ngãi *(Ông D, ông D1 có mặt).*

- Bà Lê Thị Hoàng D2, sinh năm: 1989.
- Ông Võ C, sinh năm: 1979.
- Chị Võ Lê Quỳnh N1, sinh năm: 2007.
- Anh Võ Lê Hoàng N2, sinh năm: 2010.
- Chị Võ Lê Như N3, sinh năm: 2012.
- Bà Đỗ Thị Mạnh H, sinh năm: 1986. *Có mặt.*
- Ông Võ Thanh Q, sinh năm: 1985. *Có mặt.*
- Anh Võ Quang P, sinh năm: 2011.
- Chị Võ Ngọc Gia H1, sinh năm 2013.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là Thôn A, xã N, tỉnh Quảng Ngãi).

(Bà D2, ông C, chị N1, anh N2, chị N3, anh P, chị H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày*:

Ngày 06/9/2022, UBND huyện T ra Thông báo về hồi đất của bà Đinh Thị T để thực hiện Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-N, phía Đông, giai đoạn 2021-2025; địa điểm xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 30/3/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc UBND huyện T ra Thông

báo kèm theo bảng tổng hợp giá trị dự kiến bồi thường, hỗ trợ Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc -N, phía Đông, giai đoạn 2021-2025; xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi nhận được Thông báo và Bảng tổng hợp, bà Đinh Thị T đã làm đơn kiến nghị UBND xã N, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện T kiểm tra lại nguồn gốc đất của mảnh đất do bà sử dụng. Tuy nhiên, các cơ quan không giải quyết nguyện vọng của gia đình bà mà ban hành Quyết định số 7244, Quyết định số 7419 và Quyết định số 1958.

Nội dung của 3 Quyết định trên trái với quy định của pháp luật hiện hành ở những điểm sau đây:

Thứ nhất, Điều 1 Quyết định số 7244 quy định thu hồi 1.506,lm^2 đất của Đinh Thị T thửa đất số 636, tờ bản đồ địa chính số 17, trong đó có 200m^2 đất ở, 1306,1m^2 đất BHK là không đúng với nguồn gốc đất do bà sử dụng.

Thửa đất bà đang sử dụng do cha mẹ bà để lại có từ trước năm 1975. Năm 1987 anh bà là Đinh Văn T3 đã thay mặt bà (thời gian đó bà đi công tác xa nhà) đã kê khai ruộng đất theo Chỉ thị số 299 năm 1980 của Thủ tướng chính phủ. Thửa đất khi đăng ký là thửa đất số 668, tờ bản đồ số 8, diện tích thửa đất là 1.920,0m^2, được ghi trong sổ mục kê đất lưu giữ tại UBND xã N.

Ngày 30/8/2022, Ủy ban nhân dân huyện T đã ban hành Báo cáo số 287/BC-UBND về việc tiến hành kiểm tra, rà soát các thửa đất so với hồ sơ được lập theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ nằm trong quy hoạch thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - N, phía Đông, giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn huyện T. Kèm theo Báo cáo là Bảng thống kê các thửa đất đối chiếu với hồ sơ được lập theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ. Trong danh sách có tên thửa đất đứng tên bà (số thứ tự số 54) thửa đất số 668, tờ bản đồ số 8, diện tích 1920,0m^2 có đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg.

Căn cứ quy định của Điều 100, khoản 2 Điều 103 Luật Đất đai; khoản 1 Điều 18 Nghị định số 43/2014/ND-CP ngày 15/5/2014 về Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Điều 6, khoản 2 Điều 7 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh Q ban hành Quy định về hạn mức giao đất để xây dựng nhà ở; hạn mức công nhận diện tích đất ở và xác định diện tích đất ở để tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đối với trường hợp thửa đất ở có vườn, ao được hình thành trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và người đang sử dụng có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai thì diện tích đất ở được xác định theo giấy tờ đó. Diện tích đất bà đang ở có tên trong sổ Mục kê nên toàn bộ diện tích bà đang sử dụng là 1.506,lm^2 phải được xác định là đất ở khi tính phương án bồi thường.

Thứ hai, Quyết định số 7419, Quyết định số 1958 tính phương án bồi thường,

tái định cư không đúng với quy định của pháp luật hiện hành ở những điểm sau đây:

Một là, Quyết định số 7419, Quyết định số 1958 chỉ bồi thường cho gia đình bà 200m^2 tính theo giá đất ở (180.000đ/lm^2), còn lại 1.306,1m^2 bồi thường theo giá đất BHK (42.000đ/m^2) là không đúng với thực trạng nguồn gốc đất mà bà đang sử dụng. Theo đó, toàn bộ diện tích 1.506,1m^2 đất bà đang sử dụng phải được tính giá bồi thường là đất ở (180.000đ/lm^2).

Hai là, việc bố trí cho gia đình bà 01 xuất tái định cư là không hợp lý. Bà có hai người con trai đã lập gia đình cùng sinh sống trên mảnh đất này. Trên thửa đất này có hai căn nhà với hai hộ gia đình cùng sinh sống. Bà sống cùng gia đình con trai lớn với vợ và 3 người con (có hộ khẩu riêng); con trai thứ của bà sống cùng vợ và 2 người con (có hộ khẩu riêng). Khoản 1, 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định:

1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam khi Nhà nước thu hồi đất ở mà có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai thì việc bồi thường về đất được thực hiện như sau:

a. Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư;

b. Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân còn đất ở, nhà ở khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng tiền. Đối với địa phương có điều kiện về quỹ đất ở thì được xem xét để bồi thường bằng đất ở.

2. Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại Khoản 1 Điều này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình.

Như vậy, theo quy định này Chính quyền huyện phải bố trí đất tái định cư cho hai gia đình của hai người con bà. Tuy nhiên, theo phương án hỗ trợ tái định cư của Quyết định 7419, hộ gia đình bà chỉ được bố trí 1 xuất tái định cư 300m^2 cho cả hai gia đình là không phù hợp. Trong khi đó, số lượng xuất tái định cư của hai khu tái định cư (Đồng Bà T và Khu A) là hơn 500 xuất, hiện nay mới chỉ bố trí tái định cư hết hơn 200 xuất còn lại gần 300 xuất.

Bà đã yêu cầu UBND huyện T về việc xác định lại nguồn gốc đất và yêu cầu

thay đổi phương án bồi thường, tái định cư theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Tuy nhiên, UBND huyện T không giải quyết nguyện vọng chính đáng của gia đình bà.

Với những lý do nêu trên, bà Đinh Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên hủy toàn bộ các quyết định sau:

1. Hủy Quyết định số **7244**/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của hộ bà Đinh Thị T để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam, phía Đông giai đoạn 2021-2025; Địa điểm: Xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Hủy Quyết định số **7419**/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UNBD huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 6) và tái định cư (đợt 2) chi tiết cho hộ bà Đinh Thị T để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam, phía Đông giai đoạn 2021-2025; xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Hủy Quyết định số **7420**/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 6) cho bà Đinh Thị T (ông Võ Thanh Q đại diện kê khai tài sản), địa điểm xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Hủy Quyết định số **8821**/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 7) chi tiết cho bà Đinh Thị T (ông Võ Thanh Q kê khai tài sản; điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 6), địa điểm xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Hủy Quyết định số **1958**/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UNBD huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 9) cho hộ bà Đinh Thị T (ông Võ Thanh Q kê khai tài sản trên đất Đinh Thị T, điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường đợt 8); Địa điểm: Xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Hủy Quyết định số **843**/QD-UBND ngày 23/02/2024 của UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Đinh Thị T; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện tiểu dự án bồi thường hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc –Nam, phía Đông giai đoạn 2021-2025 Địa điểm: Xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Hủy Quyết định số **2532**/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND huyện T về việc điều chỉnh thời gian Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Đinh Thị T; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

** Tại các Văn bản: số 3297/UBND-NC ngày 01/11/2024, số 3812/UBND ngày 16/12/2024, số 3780/UBND ngày 13/12/2024, số 346/UBND ngày 11/02/2025, số 1127/UBND ngày 26/4/2025; người bị kiện UBND, Chủ tịch UBND huyện T trình bày:*

Thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án

- Hộ bà Đinh Thị T; địa chỉ thường trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, sử dụng thửa đất số 636, tờ bản đồ địa chính số 17 (bản đồ VLAP), xã N, diện tích 1.724,4m^2; mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 200m^2, đất trồng cây hàng năm khác 1.524,4m^2; địa chỉ thửa đất tại thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26/3/2020.

- Ngày 30/10/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 7244/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Đinh Thị T để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam, phía Đông giai đoạn 2021 - 2025. Diện tích thu hồi 1.506,1m^2, thuộc thửa đất số 636, tờ bản đồ số 17, xã N; loại đất thu hồi: 200m^2 đất ONT và 1.036,1m^2 đất BHK.

Về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Công tác bồi thường, hỗ trợ

Ngày 03/11/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số **7419**/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 6) và tái định cư (đợt 2) chi tiết cho hộ bà Đinh Thị T, với tổng số tiền **1.190.804.891** đồng, gồm:

- Bồi thường đất ở nông thôn (ONT): 36.000.000 đồng

- Bồi thường đất nông nghiệp: 54.856.200 đồng

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm hiếm việc làm: 164.568.600 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc, công trình phục vụ đời sống, sản xuất, công trình khác và mồ mả: 854.727.890 đồng

- Bồi thường cây trồng: 27.666.398 đồng

- Các khoản hỗ trợ: 52.985.803 đồng

Phần tái định cư

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q. UBND huyện T bố trí 01 lô đất tái định cư có ký hiệu TDC12: 33, diện tích 299,5m^2 tại Khu tái định cư Đ, xã N.

Về giá đất cụ thể tính thu tiền sử dụng đất: Thực hiện Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh Q: Lô đất có ký hiệu TDC12: 33, diện tích 299,5m^2, có mức giá 250.000 đồng/m^2 x hệ số 02 mặt tiền đường 1,05 = 262.500 đồng/m^2, gồm:

- Tiền sử dụng đất và các khoản lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất : 79.406.844 đồng ; trong đó:

+ Người dân nộp tiền sử dụng đất theo giá đất tại nơi bị thu hồi, bồi thường: 53.910.000 đồng.

+ Phần dự án hỗ trợ: 25.496.844 đồng *(gồm: Hỗ trợ chênh lệch giá đất tại khu tái định cư so với giá đất tại nơi bị thu hồi 24.708.750 đồng; Lệ phí trước bạ 393.094 đồng và lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 395.000 đồng)*.

Ngày 08/4/2024, UBND huyện T ban hành Quyết định số 1958/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ chi tiết (đợt 9) cho bà Đinh Thị T (ông Võ Thanh Q kê khai nhà ở trên đất Đinh Thị T; điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 8), với tổng số tiền 514.509.427 đồng (Bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc, công trình phục vụ đời sống, sản xuất và công trình khác)

Qua kiểm tra, rà soát toàn bộ hồ sơ cho thấy việc thu hồi đất để thực hiện dự án và tính toán áp giá bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất, bố trí đất tái định cư đối với trường hợp của bà Đinh Thị T là phù hợp với quy định hiện hành. Việc bà T yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 7244/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của hộ bà Đinh Thị T và hủy Quyết định số 7419/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 6) và tái định cư (đợt 2) chi tiết cho hộ bà Đinh Thị T; hủy Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 9) cho hộ bà Đinh Thị T (ông Võ Thanh Q kê khai tài sản trên đất bà Đinh Thị T, điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường đợt 8) để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 là không có cơ sở.

Về nội dung yêu cầu hủy Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Đinh Thị T và hủy Quyết định số 2532/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc điều chỉnh thời gian cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Đinh Thị T:

Trên cơ sở báo cáo của UBND xã N tại Báo cáo số 35/BC-UBND ngày 29/01/2024 và đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tại Tờ trình số 40/TTr-TTPTQĐ ngày 26/01/2024 về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Đinh Thị T để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – N, phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ngày 23/02/2024, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 843/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ bà Đinh Thị T để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – N, phía Đông giai đoạn 2021-2025.

Ngày 26/02/2024, UBND xã N niêm yết Quyết định số 843/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Đinh Thị T tại trụ sở UBND xã N và Nhà Văn hóa thôn A1, xã N và bàn giao Quyết định cưỡng chế thu hồi đất cho hộ bà Đinh Thị T ngày 27/02/2024.

Ngày 06/5/2024, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 2532/QĐ-UBND về việc điều chỉnh thời gian thực hiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Đinh Thị T tại Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện T.

Qua kiểm tra, rà soát toàn bộ hồ sơ cho thấy: Trình tự thủ tục lập hồ sơ cưỡng chế thu hồi đất đối với trường hợp hộ bà Đinh Thị T là phù hợp với quy định. Về nội dung công dân yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với trường hợp hộ bà Đinh Thị T và hủy Quyết định số 2532/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc điều chỉnh thời gian cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Đinh Thị T là không có cơ sở.

** Tại Văn bản số 607/UBND ngày 31/10/2024, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã N trình bày:*

- Hộ bà Đinh Thị T đang sử dụng và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 636; tờ bản đồ số 17; diện tích 1724,4m^2; Đất ở 200m^2; Đất BHK 1524,4m^2 đã được cấp GCNQSD đất có Số phát hành CU 994565; số vào sổ CS 19304; cấp giấy ngày 26/2/2020

Nguồn gốc sử dụng đất: Đất của ông nội của bà Đinh Thị T là ông Đinh B tạo lập và xây dựng nhà ở trước năm 1954. Đến khi ông chết để lại cho cha của bà Đinh Thị T là ông Đinh G và mẹ bà Trần Thị L tiếp tục quản lý và sử dụng ổn định. Đến năm 1988 ông Đinh G chết để lại cho bà Đinh Thị T tiếp tục ở ổn định đến nay, không tranh chấp.

- Thời điểm sử dụng đất vào mục đích để ở: Năm 1954.

- Theo bản đồ được lập theo Chỉ thị số 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ thuộc thửa đất số 668; tờ bản đồ số 08; diện tích 1920m^2; loại đất T (Thổ cư). Tuy nhiên: Bản đồ thực hiện Chỉ thị 299/TTg hiện nay đang lưu giữ tại Văn phòng ĐKĐĐ chi nhánh K chưa được ký duyệt của cơ cơ quan cấp huyện.

- Theo bản đồ đo vẽ năm 1993: Thửa đất số 318, tờ bản đồ số 16; diện tích 1568m^2, Đất T4

- Theo bản đồ đo vẽ năm 2010: Thửa đất số 636; tờ bản đồ số 17; diện tích 1.663,9m^2; Đất ONT.

** Tại Văn bản số 330/TTPTQĐ ngày 28/10/2024, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T (nay là Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh khu vực T) trình bày:*

Hộ bà Đinh Thị T có 01 thửa đất bị ảnh hưởng bởi dự án:

- Thửa đất số 636, tờ bản đồ địa chính số 17, xã N diện tích thửa đất là 1.724,4m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 200,0m², đất trồng cây hàng năm khác 1.524,4m^2; được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp giấy chứng nhận ngày 26/3/2020, số vào sổ CS 19304, số phát hành CU 994565.

- Thông báo thu hồi đất: Thông báo số 1281/TB-UBND ngày 06/9/2022 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của hộ bà: Đinh Thị T đối với thửa đất số 636, tờ bản đồ địa chính số 17, tại xã N, diện tích dự kiến thu hồi 1.506,1m^2.

Quá trình thực hiện công tác họp dân, kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Họp dân:

- Ngày 13/9/2022 và sáng ngày 14/9/2022 Trung tâm cùng với UBND xã N, UBMTTQVN xã N tổ chức mời tất cả các hộ dân trong vùng Dự án để họp dân, tuyên truyền, phổ biến quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và triển khai công tác kiểm kê, xác lập hồ sơ bồi thường thực hiện dự án.

Công tác kiểm kê đất đai và tài sản:

- Thực hiện Thông báo số 65/TB-TTPTQĐ ngày 14/9/2022 của Trung tâm về việc kiểm kê, đo đạc hiện trạng để xác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án. Ngày 07/10/2022, Trung tâm phối hợp cùng với UBND xã N và hộ dân tiến hành kiểm kê đất đai và tài sản bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để GPMB thực hiện Dự án tại hiện trạng thửa đất số 636 của hộ bà Đinh Thị T.

- Hiện trạng thửa đất: Có nhà của ông Võ Thanh Q (con trai ruột) và của bà Đinh Thị T; vật kiến trúc xây dựng nằm trong phạm vi GPMB.

Lập phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Trên cơ sở khối lượng tài sản kiểm kê được xác lập và hồ sơ xác nhận tính pháp lý về *(nguồn gốc đất, năm xây dựng, hộ còn hoặc không còn nơi ở khác tại xã N….)* của UBND xã N;

- Đối chiếu theo quy định và trên cơ sở bảng xác nhận, Trung tâm tiến hành lập và niêm yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ tại Thông báo số 48/TB-TTPTQĐ ngày 07/6/2023.

Thông tin về thu hồi đất; giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ bà Đinh Thị T: Quá trình thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất và các khoản hỗ trợ cho bà Ngô Thị B1 được thực hiện tại 02 phương án: đợt 6 và đợt 9.

- Thông tin đất thu hồi: tại Quyết định số 7244/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND huyện T thu hồi 1.506,1m^2, thuộc thửa đất số 636, tờ bản đồ địa chính số 17, xã N; loại đất thu hồi: 200,0m^2 ONT và 1306,1m^2 BHK.

Phần Bồi thường, hỗ trợ:

- Phương án thực hiện: Sau khi, kết thúc phương án dự kiến Trung tâm lập các phương án bồi thường, hỗ trợ và được UBND huyện phê duyệt: (1) Phương án bồi thường và hỗ trợ (đợt 6) tại Quyết định số 7225/QĐ-UBND ngày 30/10/2023; (2) Phương án bồi thường và hỗ trợ (đợt 9) tại Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 27/3/2024:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ chi tiết: tại Quyết định số 7419/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 6); Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 9) cho hộ bà Đinh Thị T:

+ Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ: 1.705.314.318 đồng *(Trong đó: Bồi thường, hỗ trợ về đất: 255.424.800 đồng; bồi thường về cây trồng: 27.666.398 đồng; bồi*

thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc 1.370.237.317 đồng; các khoản hỗ trợ 52.985.803 đồng).

Tái định cư: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh, giao 01 lô đất tại Khu tái định cư tại Khu Đ, có số ký hiệu TDC12: 33/299,5m^2. Tiền sử dụng đất: 79.406.844 đồng (trong đó: người dân nộp 53.910.000 đồng; Dự án hỗ trợ 25.496.844 đồng).

Về việc đề nghị áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất của hộ dân:

- Sau khi, Phương án bồi thường, hỗ trợ được thẩm định, phê duyệt và UBND huyện T ban hành các quyết định về việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Đinh Thị T. Trung tâm đã phối hợp cùng UBND xã N, các Hội đoàn thể chính trị - xã hội xã N, BQL dự án ĐTXD các CTGT tỉnh và các đơn vị liên quan lập các thủ tục tiếp theo như: niêm yết công khai Quyết định và phương án được duyệt; bàn giao Quyết định thu hồi đất và Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho người bị thu hồi đất; tổ chức chi trả tiền và vận động nhận tiền bồi thường, hỗ trợ đối với hộ dân trên. Tuy nhiên, qua các lần mời chi trả, vận động đến nay hộ dân vẫn chưa thống nhất nhận tiền và chưa bàn giao mặt bằng cho dự án việc tiếp tục tổ chức vận động sẽ không còn tính khả thi, gây kéo dài thời gian thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam, phía Đông giai đoạn 2021 -2025; đoạn qua xã N, huyện T.

Qua kiểm tra trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với trường hợp trên Trung tâm đã có Tờ trình số 40/TTr-TTPTQĐ ngày 26/01/2024 gửi UBND huyện xem xét áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất là đúng theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

**Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Hoàng D2, ông Võ C, bà Đỗ Thị Mạnh H, ông Võ Thanh Q trình bày:* Các ông, bà thống nhất theo ý kiến khởi kiện của bà Đinh Thị T.

** Ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện (UBND, Chủ tịch UBND huyện T):* Qua xem xét ý kiến của UBND, Chủ tịch UBND huyện T đã cung cấp trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nhận thấy các quyết định hành chính của UBND, Chủ tịch UBND huyện T hoàn toàn đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, không chấp nhận nội dung khởi kiện của người khởi kiện.

** Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa*:

- *Về tuân theo pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định pháp luật Tố tụng hành chính. Người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định Luật Tố tụng hành chính.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và diễn biến công khai tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a

khoản 2 Điều 193 Luật Tố Tụng hành chính, bác toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Đinh Thị T. Về án phí hành chính sơ thẩm tuyên xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, các đương sự: Ông Cao Thanh T1, bà Lê Thị Hoàng D2, ông Võ C, chị Võ Lê Quỳnh N1, anh Võ Lê Hoàng N2, chị Võ Lê Như N3, anh Võ Quang P, chị Võ Ngọc Gia H1 đều vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; các đương sự khác có mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 157, Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Ngày 31/5/2024, bà Đinh Thị T có đơn khởi kiện và các đơn khởi kiện bổ sung, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết:

- Hủy Quyết định số 7244/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của hộ bà Đinh Thị T để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam, phía Đông giai đoạn 2021-2025; Địa điểm: Xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 7419/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UNBD huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 6) và tái định cư (đợt 2) chi tiết cho hộ bà Đinh Thị T để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam, phía Đông giai đoạn 2021-2025; xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 7420/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 6) cho bà Đinh Thị T (ông Võ Thanh Q đại diện kê khai tài sản), địa điểm xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 8821/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 7) chi tiết cho bà Đinh Thị T (ông Võ Thanh Q kê khai tài sản; điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 6), địa điểm xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UNBD huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 9) cho hộ bà Đinh Thị T (ông Võ Thanh Q kê khai tài sản trên đất Đinh Thị T, điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường đợt 8); Địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 843/QD-UBND ngày 23/02/2024 của UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Đinh Thị T; địa chỉ: thôn A, xã N, huyện

T, tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện tiểu dự án bồi thường hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc –Nam, phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 Địa điểm: Xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 2532/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND huyện T về việc điều chỉnh thời gian Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối vói hộ bà Đinh Thị T; địa chỉ: thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Hội đồng xét xử xét thấy, các quyết định hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử hủy Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND tỉnh Q về việc ngưng hiệu lực một phần nội dung quy định ban hành kèm theo Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh Q, vì cho rằng Quyết định hành chính có liên quan đến nội dung xác nhận lại diện tích đất ở cho hộ bà Đinh Thị T. Hội đồng xét xử, xét thấy, Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND tỉnh Q không phải là quyết định hành chính bị kiện, không thuộc đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính và quyết định này không phải quyết định hành chính có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung này của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

[2] Về nội dung

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện về việc hủy quyết định thu hồi đất của UBND huyện T (Quyết định số 7244/QĐ-UBND ngày 30/10/2023)

[2.1.1] Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Thửa đất số 636, tờ bản đồ số 17, xã N có nguồn gốc, đăng ký kê khai tại hồ sơ địa chính và quá trình quản lý, sử dụng như sau:

Theo bản đồ thực hiện Chỉ thị 299/TTg ngày 18/10/1980 của Chính Phủ thuộc thửa đất 668, tờ bản đồ số 08, xã N, diện tích 1.920m^2 loại đất T (thổ cư) do ông Đinh G1 kê khai.

Theo bản đồ lập năm 1993 thuộc thửa đất 318, tờ bản đồ số 16, xã N, diện tích 1.568m^2 loại đất T (thổ cư).

Theo Sổ mục kê ruộng đất lập năm 1987, tại T5 số 28, tờ bản đồ số 8, ông Đinh G1 là người kê khai.

Ngày 24/12/1998, bà Đinh Thị T được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD đất) thuộc thửa đất số 318, tờ bản đồ số 16, xã N, diện tích 1568m^2 (200m^2 đất T, 1.368m^2 đất vườn).

Theo bản đồ đo đạc thực hiện dự án VLAP 2010 biến động thành thửa đất số 636, tờ bản đồ số 17, xã N, diện tích 1724,4m^2, loại đất ONT.

Năm 2020, bà Đinh Thị T thực hiện cấp đổi GCNQSD đất thửa đất số 318, tờ bản đồ số 16, xã N thành thửa đất số 636, tờ bản đồ số 17 và được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp GCNQSD đất có số phát hành CU 994565; số vào sổ CS 19304, ngày 26/03/2020. Trong đó: Đất ở tại nông thôn 200m^2; Đất trồng cây hàng năm khác 1.524,4m^2; Chủ sử dụng đất là hộ bà Đinh Thị T.

[2.1.2] Về quá trình thực hiện thu hồi đất

Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – N, phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 được Quốc hội Quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022. Ngày 11/02/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 18/NQ-CP về triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội. Ngày 13/7/2022, Bộ Trưởng Bộ G2 ban hành Quyết định số 906/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam, phía Đông giai đoạn 2021 - 2025. Ngày 05/8/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 1044/QĐ-UBND về việc phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc –Nam, phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: Xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 04/5/2022, UBND huyện T ban hành Quyết định số 1734/QĐ-UBND về việc ban hành kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đường bộ cao tốc Quảng Ngãi - H, đoạn qua huyện T. Ngày 06/9/2022, UBND huyện T ban hành Thông báo thu hồi đất số 1281/TB-UBND đối với hộ bà Đinh Thị T. Thông báo về thu hồi đất được niêm yết công khai tại UBND xã N và kết thúc thời hạn niêm yết theo đúng quy định (bút lục 214 đến 219).

Ngày 14/9/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T (nay là Trung tâm phát triển quỹ đất Chi nhánh khu vực T) ban hành Thông báo số 65/TB-TTPTQĐ về kiểm kê, đo đạc hiện trạng để xác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án. Ngày 08/10/2022, bà Đinh Thị T tự kê khai đất đai và tài sản thiệt hại thuộc phạm vi thu hồi đất Dự án xây dựng công trình đường C - N, phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn xã N, huyện T. Bà T kê khai thửa đất 636 diện tích sử dụng bị thu hồi 1506,1m^2, loại đất sử dụng ONT+BHK (bút lục 188 đến 190).

Ngày 30/10/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 7244/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Đinh Thị T tại thửa đất 636, tờ bản đồ số 17, diện tích thu hồi 1.506,1m^2 (trong đất ở tại nông thôn 200m^2, đất trồng cây hàng năm khác 1306,1m^2).

[2.1.3] Theo ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: UBND huyện T ban hành Quyết định số 7244/QĐ-UBND ngày 30/10/2023, thu hồi đất của bà tại thửa đất số 636, tờ bản đồ địa chính số 17 là không đúng với nguồn gốc đất do bà sử dụng. Thửa đất số 636 của bà được đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ, loại đất đăng ký là T (thổ cư). Do đó, theo quy định của Điều 100, khoản 2 Điều 103 Luật Đất đai 2013; khoản 1 Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về Quy định chi tiết thi hành

Luật Đất đai; Điều 6, khoản 2 Điều 7 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh Q thì diện tích đất của bà bị thu hồi tại thửa đất số 636 để thực hiện dự án phải là đất ở (ONT) toàn bộ.

[2.1.4] Xét ý kiến của người khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Thửa đất 636, tờ bản đồ số 17, xã N nguyên thuộc thửa đất số 668, tờ bản đồ số 8, xã N có tên trong Sổ mục kê ruộng đất đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg; tuy nhiên, thửa đất này không có tên trong Sổ đăng ký ruộng đất (mẫu 5b), bà Đinh Thị T cũng không có một trong các loại giấy tờ theo Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Đồng thời, tại Công văn số 702/CNTN ngày 21/10/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – chi nhánh huyện K xác định: Thửa đất 636 nêu trên theo bản đồ 299/TTg thuộc thửa đất 668, tờ bản đồ số 08, xã N (nay là xã N, tỉnh Quảng Ngãi) do cha bà T là ông Đinh G kê khai loại đất T trong sổ mục kê nhưng bản đồ 299/TTg hiện chưa được sự ký duyệt của cơ quan có thẩm quyền, nên thửa đất 636 không đủ điều kiện để xác định lại diện tích đất ở theo Điều 100 Luật Đất đai năm 2013.

Mặt khác, quá trình sử dụng, bà T được UBND huyện T cấp GCNQSD đất lần đầu vào ngày 24/12/1998, thuộc thửa đất số 318, tờ bản đồ số 16, xã N, diện tích 1568m^2 (200m^2 đất T, 1.368m^2 đất vườn); cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 636, tờ bản đồ số 17 vào ngày 26/3/2020, thì diện tích đất ở của thửa đất không thay đổi. Quá trình quản lý, sử dụng đất và đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất qua các lần thì bà T đều thống nhất sử dụng cho đến ngày thửa đất bị thu hồi mà không khiếu nại về loại đất được công nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, UBND huyện T ban hành Quyết định số 7244/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 về việc thu hồi đất của hộ bà Đinh Thị T là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, loại đất theo quy định tại Điều 11, Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 103 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện hủy các quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND huyện T cho hộ bà Đinh Thị T

[2.2.1] Ngày 03/11/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T ban hành Thông báo số 106B/TB-TTPTQĐ về việc niêm yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; sau đó Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T đã phối hợp với các hội đoàn thể, UBND xã N tiến hành niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ Dự án; họp lấy ý kiến về công tác niêm yết phương án và kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ Dự án theo quy định.

Ngày 30/10/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 7226/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 2 và điều chỉnh đợt 1) để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án: Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc – Nam, phía Đông, giai đoạn năm 2021 -2025.

Ngày 27/3/2024, UBND huyện T ban hành Quyết định số 1739/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán, phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 9 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc – Nam, phía Đông, giai đoạn năm 2021 - 2025

Ngày 03/11/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 7419/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 6) và tái định cư (đợt 2) chi tiết cho hộ bà T. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là **1.190.804.891** đồng, trong đó: bồi thường, hỗ trợ về đất ở là 36.000.000 đồng, bồi thường đất nông nghiệp là 54.856.200 đồng; hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 164.568.600 đồng; bồi thường hỗ trợ nhà, vật kiến trúc, công trình phục vụ đời sống, sản xuất, công trình khác và mồ mả là 854.727.890 đồng, bồi thường cây trồng là 27.666.398 đồng; hỗ trợ khác là 41.978.043 đồng; về tái định cư: hộ bà T được giao 01 lô đất tái định cư, diện tích 299,5m^2 theo quy định.

Ngày 03/11/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 7420/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ đợt 6 cho bà Đinh Thị T, tổng số tiền: 111.896.133 đồng; trong đó bồi thường hỗ trợ nhà, vật kiến trúc, công trình phục vụ đời sống, sản xuất, công trình khác và mồ mả là 105.633.610 đồng, các khoản hỗ trợ khác là 6.262.523 đồng.

Ngày 27/11/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 8821/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ đợt 7 cho bà Đinh Thị T (ông Võ Thanh Q kê khai tài sản, điều chỉnh phương án bồi thường đợt 6 với tổng số tiền: -514.509.427 đồng (các khoản hỗ trợ khác).

Ngày 08/4/2024, UBND huyện T ban hành Quyết định số 1958/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ đợt 9 cho bà Đinh Thị T (ông Võ Thanh Q kê khai tài sản, điều chỉnh phương án bồi thường đợt 8 với tổng số tiền 514.509.427 đồng.

Xét thấy, UBND huyện T ban hành quyết định số 7419/QĐ-UBND ngày 03/11/2023; quyết định số 7420/QĐ-UBND ngày 03/11/2023; quyết định số 8821/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 và Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết cho hộ bà Đinh Thị T là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định tại Điều 74, Điều 75, Điều 76, Điều 77 Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

[2.2.2] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cho rằng UBND huyện T đã về bồi thường không đúng loại đất; áp dụng giá đất để bồi thường thấp, không phù hợp với giá đất trên thị trường, bố trí đất tái định cư cho hộ gia đình bà không đúng quy định; Xét ý kiến của người khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về loại đất bồi thường:*

Theo Quyết định số 7244/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất, hộ bà Đinh Thị T bị thu hồi đất tại thửa đất 636 với tổng diện tích

bị thu hồi là 1.506,1m^2, trong đó có 200m^2 đất ở nông thôn (ONT) và 1.036,1m^2 đất trồng cây hàng năm khác đất (BHK). Như đã nhận định ở mục [2], UBND huyện T thu hồi loại đất của hộ bà T tại thửa đất số 636, tờ bản đồ địa chính số 17 là đúng quy định của pháp luật. Do đó, UBND huyện T bồi thường cho hộ bà T diện tích 200m^2 đất ONT và 1.036,1m^2 loại đất BHK là đúng quy định tại Điều 11, Điều 74, Điều 75, Điều 77 Luật Đất đai năm 2013. Bà T yêu cầu UBND huyện T phải bồi thường toàn bộ diện tích 1.506,1m^2 đất ở (ONT) nhưng bà không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh toàn bộ diện tích đất nêu trên là đất ở nên Hội đồng xét xử xét thấy việc UBND huyện T bồi thường loại đất cho hộ bà T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Về đơn giá bồi thường đất:*

Theo người khởi kiện, UBND huyện T bồi thường có đơn giá 180.000đồng/m^2 đất ở là không đúng pháp luật. Xét thấy, theo quy định tại Điều 114 Luật Đất đai năm 2013, UBND cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền ban hành bảng giá đất và quyết định giá đất cụ thể. Ngày 08/6/2020, UBND tỉnh Q có Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024). Theo đó, thửa đất số 636, tờ bản đồ số 17, xã N của hộ bà T thuộc khu vực 3, vị trí 3, đơn giá đất ở tại nông thôn là 180.000 đồng/m^2; đơn giá đất BHK là 42.000 đồng/m^2.

Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam, phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: Xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi bắt đầu triển khai thực hiện trong năm 2022. Ngày 29/3/2023, UBND tỉnh Q ra Quyết định số 213/QĐ-UBND về việc thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; trong đó, đã thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam, phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: Xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đối với đất ở tại nông thôn thuộc vị trí C, khu vực 3 tuyến đường đoạn qua xã N và xã N là 1,00 lần. Việc UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 là trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh.

Như vậy, Dự án trên được UBND tỉnh Q thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường trước khi UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể, quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất. Vì vậy, UBND huyện T áp dụng bảng giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Q ban hành về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020-2024); số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 về việc sửa đổi, bổ sung bảng giá số 02, bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020-2024) kèm theo Quyết

định số 11/2020/QĐ-UBND; hệ số điều chỉnh giá đất tại Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Q; hỗ trợ về đất tại Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q là phù hợp với quy định tại Điều 114 Luật Đất đai năm 2013.

- Đối với các khoản bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc, công trình phục vụ đời sống, sản xuất và công trình khác và cây trồng, các khoản hỗ trợ khác

Dựa theo bảng tự kê khai đất đai và tài sản bị thiệt hại thuộc phạm vi thu hồi đất để thực hiện Dự án ngày 07/10/2022; biên bản kiểm kê đất đai, tài sản bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất ngày 07/10/2022; bảng xác nhận năm xây dựng nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng khác và mồ mả của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân lập ngày 02/4/2024; biên bản xác minh, kiểm tra khối lượng tài sản của hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án ngày 01/3/2023 thể hiện hiện trạng trên thửa đất 636 có nhà ở, công trình trên đất của bà T xây dựng năm 2002 và nhà ở, công trình trên đất của ông Võ Thanh Q xây dựng trên đất bà T (thửa đất 636) xây dựng khoảng tháng 02/2020.

Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q; Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND về việc ban hành quy định về đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 ban hành đơn giá cây trồng để thực hiện việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2023 thì hộ bà Đinh Thị T áp được bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc, công trình phục vụ đời sống, sản xuất và công trình khác và cây trồng tại các mục II, III, IV bảng tổng hợp giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo các Quyết định số 7419/QĐ-UBND ngày 03/11/2023, Quyết định số 7420/QĐ-UBND ngày 03/11/2023; Quyết định số 8821/QĐ-UBND ngày 27/11/2023; Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 là đúng quy định pháp luật.

- Đối với yêu cầu tái định cư:

Tại Khoản 1 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q quy định: *"1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam khi Nhà nước thu hồi hết đất ở mà không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu tái định cư)".*

Ngày 30/10/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 7244/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà T; theo đó, UBND huyện thu hồi thửa đất số 636, tờ bản đồ địa chính số 17, diện tích thu hồi 1.506,1m^2, trong đó: Đất ở tại nông thôn 200m^2 và đất trồng cây hàng năm khác 1.306,1m^2. Ngày 27/3/2024, UBND huyện T ban hành Quyết định số 1739/QĐ-UBND giao 01 lô đất tái định cư có số hiệu TDC12: 33/299,5m^2 tại Khu dân cư Đ, xã N. Theo nhân khẩu của hộ bà Đinh Thị T (bút lục 170-168, 183-186) và Công văn số 71/UBND ngày 07/02/2025 của UBND

xã N, tại phiên tòa, bà T xác nhận, bà Đinh Thị T có hai người con là ông Võ C và ông Võ Thanh Q; tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất, chỉ có ông Võ C có đăng ký tại hộ khẩu của bà T, kết hôn trước ngày có thông báo thu hồi đất, không có nhà ở, đất ở khác trên địa bàn xã N, còn ông Võ Thanh Q đã tách khẩu từ năm 2015, không đăng ký thường trú tại hộ bà Đinh Thị T.

Việc bà T cho rằng phải bố trí đất tái định cho các con của bà; tuy nhiên, như đã nhận định ở trên, trong hai người con của bà là ông Võ C và ông Võ Thanh Q thì chỉ có ông Võ C có đăng ký thường trú trong hộ bà Đinh Thị T; ông Võ Thanh Q và vợ không có đăng ký thường trú trong hộ bà Đinh Thị T nên không đủ điều kiện xem xét bố trí tái định cư cho hộ đủ điều kiện tách hộ (hộ phụ) theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. Mặt khác, theo quy định trên để được xem xét bố trí tái định cư cho ông Võ C, ngoài điều kiện phải có đăng ký thường trú trong hộ còn phải đảm bảo các điều kiện được UBND xã N xác nhận như sau: cùng chung sống trên thửa đất bị thu hồi của bà Đinh Thị T; vợ chồng phải đăng ký kết hôn trước khi có thông báo thu hồi đất; đủ điều kiện tách hộ theo quy định; không còn đất ở, nhà ở khác trên địa bàn xã N. Ngày 27/11/2024; UBND xã N đã mời bà Đinh Thị T và con trai là ông Võ C để làm việc, giải thích rõ các qui định pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, theo đó: Ông Võ C con trai bà Đinh Thị T đủ điều kiện bố trí hộ phụ theo Khoản 4, Điều 20; Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. Sau khi có đơn, UBND xã tiến hành xác minh, lập hồ sơ trình UBND huyện điều chỉnh Quyết định đối với phần tái định cư từ áp dụng khoản 1; Điều 20; Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND sang áp dụng Khoản 4, Điều 20; Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND. Như vậy bà Đinh Thị T phải nộp tiền sử dụng đất theo suất đầu tư hạ tầng đối với phần diện tích chênh lệch 100m^2 trong lô đất 300m^2 đã được giao theo khoản 1, điều 20, Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. Nhưng bà Đinh Thị T và con trai là ông Võ C không thống nhất nộp tiền sử dụng đất theo qui định và không lập các hồ sơ theo quy định có liên quan.

Do đó, hiện nay, UBND huyện T giao 01 lô đất tái định cư có ký hiệu TDC12: 33/299,5m^2 tại Khu dân cư Đ, xã N là đúng quy định, đảm bảo đầy đủ quyền lợi đối với bà Đinh Thị T.

[2.2.3] Từ những nhận định nêu trên, việc bà Đinh Thị T yêu cầu hủy các Quyết định của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Đinh Thị T; Hủy Quyết định số 2532/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc điều chỉnh thời gian cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Đinh Thị T

[2.3.1] Ngày 23/12/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T phối hợp với UBND xã N và hộ dân có đất bị thu hồi để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H

thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn năm 2021-2025. Cùng ngày, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T vận động hộ gia đình bà T để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, thu dọn tài sản, bàn giao diện tích đất thu hồi để thực hiện Dự án: Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn năm 2021-2025, đoạn qua xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nhưng bà T, các con bà T vẫn không thống nhất nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và không thống nhất bàn giao mặt bằng.

Ngày 26/01/2024, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T đã có Tờ trình số 40/TTr-TTPTQĐ về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Đinh Thị T. Ngày 29/01/2024, UBND xã N có báo cáo số 35/BC-UBND về việc vận động các hộ gia đình, cá nhân nhận tiền bồi thường, hỗ trợ để bàn giao mặt bằng.

[2.3.2] Trên cơ sở báo cáo của UBND xã N, Tờ trình của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T. Ngày 23/02/2024, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 843/QĐ-UBND về cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Đinh Thị T.

Ngày 26/02/2024, UBND xã N niêm yết Quyết định số 843/QĐ-UBND tại trụ sở UBND xã, Nhà văn hóa A1, xã N và bàn giao Quyết định số 843/QĐ-UBND cho bà Đinh Thị T vào ngày 27/02/2024. Ngày 06/5/2024, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 2532/QĐ-UBND về việc điều chỉnh thời gian cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Đinh Thị T.

Như vậy, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 về cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà T; quyết định số 2532/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 là đúng quy định tại Điều 71 Luật Đất đai. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị T về việc yêu cầu hủy quyết định này.

[2.4] Từ những căn cứ và nhận định trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị T.

[3] Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không chấp nhận nên bà Đinh Thị T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà T là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí hành chính. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 59, Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, Khoản 2 Điều 173, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348; Điều 358 Luật Tố tụng hành chính;

Điều 8, Điều 11, Điều 22, Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 71, Điều 74, Điều 75, Điều 76, Điều 77, Điều 100 và Điều 103 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Q ban hành về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020-2024); Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 về việc sửa đổi, bổ sung bảng giá số 02, bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020-2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND; Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Q; Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 7244/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của hộ bà Đinh Thị T để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam, phía Đông giai đoạn 2021-2025; Địa điểm: Xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 7419/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UNBD huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 6) và tái định cư (đợt 2) chi tiết cho hộ bà Đinh Thị T để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam, phía Đông giai đoạn 2021-2025; xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 7420/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 6) cho bà Đinh Thị T (ông Võ Thanh Q đại diện kê khai tài sản), địa điểm xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 8821/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 7) chi tiết cho bà Đinh Thị T (ông Võ Thanh Q kê khai tài sản; điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 6), địa điểm xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UNBD huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 9) cho hộ bà Đinh Thị T (ông Võ Thanh Q kê khai tài sản trên đất Đinh Thị T, điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường đợt 8); Địa điểm: Xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 843/QD-UBND ngày 23/02/2024 của UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Đinh Thị T; địa chỉ: thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện tiểu dự án bồi thường hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng

công trình đường bộ cao tốc Bắc –Nam, phía Đông giai đoạn 2021-2025; địa điểm: Xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 2532/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND huyện T về việc điều chỉnh thời gian Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Đinh Thị T; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Về án phí: Bà Đinh Thị T được miễn án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- THADS sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Thị Mai Hạnh